

QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH

1. Mâu thuẫn Đông- Tây và sự khởi đầu của chiến tranh lạnh

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hai siêu cường Liên Xô và Mỹ nhanh chóng chuyển từ liên minh chống phát xít sang thế đối đầu và đi tới tình trạng Chiến tranh lạnh.

1.1. Sự kiện khởi đầu

Thông điệp của tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ ngày 12/3/1947. Trong đó, Tổng thống Mỹ khẳng định: sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với nước Mỹ và đề nghị viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, biến hai nước này thành căn cứ tiền phương chống Liên Xô.

1.2. Biểu hiện

- Đối lập về mục tiêu, chiến lược giữa hai siêu cường Xô – Mỹ.

- Liên Xô: chủ trương duy trì hòa bình, an ninh thế giới, bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới.
- Mỹ: Chủ trương chống phá Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa, đàn áp phong trào cách mạng thế giới, mưu đồ làm bá chủ toàn cầu.

- Đối lập về kinh tế - chính trị giữa các nước Đông Âu - Tây Âu.

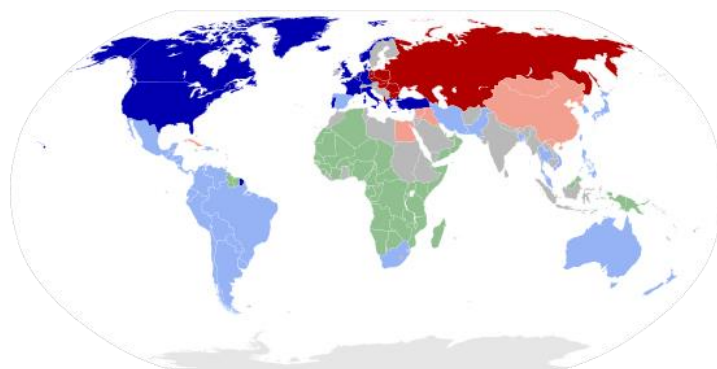
- Tháng 6/1947, Mỹ đề ra “Kế hoạch Macsan” nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào một liên minh kinh tế- chính trị nhằm chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.
- Tháng 1/1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế để hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

⇒ Ở Châu Âu xuất hiện sự đối lập về kinh tế và chính trị giữa hai khối nước: Tây Âu- tư bản chủ nghĩa và Đông Âu- xã hội chủ nghĩa.

- Đối lập về quân sự giữa các nước Đông Âu- Tây Âu.

- Tháng 4/1949, Mỹ cùng các nước Tây Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) nhằm chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- Tháng 5/1955, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va, đây là một liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.

⇒ Sự ra đời của NATO và khối Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va đã đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.



Hình 1: Hai cực của chiến tranh lạnh

2. Sự đối đầu Đông- Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ

Trong thời kì chiến tranh lạnh, thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, các cuộc chiến tranh cục bộ đã diễn ra ở nhiều khu vực: Đông Nam Á, Trung Đông, ...

2.1. Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp (1945- 1954)

- Sau chiến tranh thế giới thứ II, thực dân Pháp quay trở lại Đông Dương => nhân dân các nước Đông Dương kiên cường chống Pháp.

- Từ sau năm 1950, cuộc chiến tranh Đông Dương ngày càng chịu tác động lớn của cục diện chiến tranh lạnh:

- Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác tích cực ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Đông Dương giành độc lập dân tộc.
- Mỹ can thiệp sâu và ngày càng dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.

- Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (7/1954) đã công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương. Tuy nhiên, theo quyết định của Hội nghị Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền ở vĩ tuyến 17.



Hình 2: Quang cảnh Hội nghị Giơ-ne-vơ (1954)

2.2. Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950- 1953)

- Sau Chiến tranh thế giới thứ II, bán đảo Triều Tiên tạm thời chia làm hai miền Nam – Bắc, theo vĩ tuyến 38:

- Miền Bắc bán đảo Triều Tiên do quân đội Liên Xô chiếm đóng.
- Miền Nam bán đảo Triều Tiên do quân đội Liên Xô chiếm đóng.



Hình 3: Hai miền của bán đảo Triều Tiên

- Năm 1948, 2 nhà nước ra đời trên bán đảo Triều Tiên:
 - Tháng 8/1948, Đại Hàn dân quốc (Nam Triều Tiên).
 - Tháng 9/1948, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (Bắc Triều Tiên).
- 1950 – 1953, cuộc nội chiến giữa hai miền bán đảo Triều Tiên:
 - Trung Quốc nỗ lực chi viện cho Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
 - Mỹ hậu thuẫn cho Đại hàn dân quốc.
- Tháng 7/1953, hiệp định đình chiến giữa hai miền bán đảo Triều Tiên được kí kết.

2.3. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ (1954 – 1975).

- Sau 1954, Mỹ hất cẳng Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.
- Việt Nam đã trở thành điểm nóng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ nhằm đẩy lùi phong trào GPDT và làm suy yếu phe XHCN.
- Chiến tranh Việt Nam trở thành cuộc chiến tranh cục bộ lớn nhất, phản ánh mâu thuẫn giữa hai phe.
- Cuối cùng, mọi chiến lược chiến tranh của Mỹ bị phá sản, Mỹ phải ký Hiệp định Paris (1973), cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam; phải rút quân và cam kết không dính líu về quân sự hoặc can thiệp về chính trị đối với Việt Nam.
- Năm 1975, nhân dân Đông Dương kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ.

3. Xu thế hòa hoãn Đông- Tây và chiến tranh lạnh chấm dứt

3.1. Biểu hiện

- Đầu những năm 70, xu hướng hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện với những cuộc gặp gỡ thương lượng Xô – Mỹ.
 - Ngày 9/11/1972, hai nước Đức ký kết tại Bon Hiệp định về những cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức làm tình hình châu Âu bớt căng thẳng.
 - 1972, Xô – Mỹ thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược, ...
 - Mỹ và Liên Xô kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT) năm 1972.
- Tháng 8/1975, 33 nước châu Âu và Mỹ, Canada đã ký Định ước Hen-xin-ki.
- Từ 1985, nguyên thủ Xô – Mỹ tăng cường gặp gỡ, ký kết nhiều văn kiện hợp tác kinh tế, thủ tiêu tên lửa tầm trung châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược và hạn chế chạy đua vũ trang.

3.2. Chiến tranh lạnh kết thúc

- Nguyên nhân:
 - Cả hai nước đều quá tốn kém và suy giảm “thế mạnh” nhiều mặt.
 - Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mỹ.
 - Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng.
 - Xô - Mỹ thoát khỏi thế đối đầu để ổn định và củng cố vị thế của mình.

⇒ Do vậy, hai siêu cường Liên Xô và Mỹ đều cần phải thoát khỏi thế đối đầu để ổn định và củng cố vị thế của mình.

- Tháng 12/1989, tại Manta, hai nhà lãnh đạo M. Gorbachop và G. Buso (cha) chính thức cùng tuyên bố chấm dứt “chiến tranh lạnh”.



Hình 4: Buổi tuyên bố chấm dứt chiến tranh (tháng 12/1989)

4. Thế giới sau chiến tranh lạnh

Từ sau năm 1991, tình hình thế giới diễn ra những thay đổi to lớn và phức tạp, phát triển theo các xu thế chính:

- Một là, trật tự thế giới mới mang lại đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đa cực”, với sự vươn lên của các cường quốc như Mỹ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Liên bang Nga, Trung Quốc.
- Hai là, các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế.
- Ba là, Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực” để Mỹ làm bá chủ thế giới.
- Bốn là, ở nhiều khu vực tình hình lại không ổn định với những cuộc nội chiến, xung đột quân sự đẫm máu kéo dài như ở bán đảo Bancăng, ở một số nước châu Phi và Trung Á.



Hình 5: Vụ tấn công khủng bố ở Mỹ 11-09-2001

⇒ Hiện nay các quốc gia- dân tộc vừa có cơ hội phát triển thuận lợi vừa phải đối mặt với những thách thức vô cùng gay gắt.

5. Luyện tập

Câu 1: Hãy nêu và phân tích những sự kiện dẫn tới tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Gợi ý trả lời

- Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc. Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới, đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới. Mỹ ra sức chống phá Liên Xô, đẩy lùi phong trào cách mạng thế giới nhằm mưu đồ bá chủ thế giới.

- Ngày 12/3/1947, tổng thống Mĩ đưa ra một thông điệp: “Sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với Mĩ và đề nghị viện trợ khẩn cấp cho hai nước Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ”.
 - Sự ra đời của “Kế hoạch Mácsan”, Mĩ giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế, nhằm các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.
 - Tổ chức hiệp Bắc Đại Tây Dương ra đời. Đây là liên minh quân sự lớn nhất của các nước phương Tây do Mĩ đứng đầu.
 - 1/1949: Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế.
 - 5/1955: Các nước thuộc khối XHCN thành lập Tổ chức Hiệp ước Vácava, liên minh chính trị-quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước XHCN.
- Sự ra đời của NATO và tổ chức SEV đã đánh dấu sự xác lập của hai phe, chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới.

Câu 2: Hãy nêu và phân tích những sự kiện chứng tỏ xu thế hòa hoãn giữa hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Gợi ý trả lời

- 9/11/1972: Hiệp định về những cơ sở của quan hệ Đông Đức và Tây Đức được ký kết giữa hai nước Cộng hòa Dân chủ Đức và Cộng hòa Liên bang Đức.
- 1972: Mĩ và Liên Xô kí Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa, Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- Đầu những năm 1970, hai siêu cường Liên Xô và Mĩ đã tiến hành những cuộc gặp gỡ cấp cao.
- 12/1989: Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

Câu 3: Hãy nêu những biến đổi chính của tình hình thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.

Gợi ý trả lời

Tình hình thế giới phát triển theo các xu thế chính sau:

- Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đa cực”.
- Hầu như các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế.
- Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới mới “một cực” làm bá chủ thế giới. Nhưng trong bối cảnh lúc đó, Mĩ không dễ dàng thực hiện được tham vọng đó.
- Tình hình chính trị ở nhiều khu vực không ổn định, diễn ra các cuộc nội chiến, xung đột...

6. Kết luận

Kết thúc bài học, các em cần ghi nhớ:

- Mâu thuẫn Đông- Tây và sự khởi đầu chiến tranh lạnh
- Sự đối đầu Đông- Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ
- Xu thế hòa hoãn Đông- Tây và chiến tranh lạnh chấm dứt
- Thế giới sau chiến tranh lạnh